TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST
Ngày 29-4-2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 910/2024/TLST-DS, ngày 16/12/2024 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 62/2025/QĐST-DS ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN S (sau đây gọi tắt là "Công ty");

Địa chỉ trụ sở chính: số A N, Phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thanh L - Nhân viên Công ty cổ phần S (giấy uỷ quyền số 262/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023 của Công ty cổ phần S).

Địa chỉ liên hệ: số C, đường C, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đoàn Tấn Đ, sinh năm 2000;

Địa chỉ: số F, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Trần Thanh L trình bày:

Ngày 08/7/2023, anh Đoàn Tấn Đ (sau đây gọi tắt là khách hàng) có cầm cố tài sản với Công ty TNHH S1 - Chi nhánh S2 (nay là Công Ty Cổ Phần S, sau đây gọi tắt là Công ty) theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 08/7/2023:

1. Tài sản cầm cố như sau:

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh;
- Nhãn hiệu: HONDA;
- Loại: WAVE ALPHA;
- Biển số xe: 66C1-565.94;
- Số khung: RLHJA3918LY192126;
- Số máy: JA39E1529982;
- Giấy chứng nhận đăng ký số: 011250. Do Công an huyện L cấp ngày 29/3/2022.

2. Hợp đồng cầm cố như sau:

2.1. Số tiền cầm cố, thời hạn, mục đích cầm cố và ngày thanh toán định kỳ

- Số tiền cầm cố: 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).
- Thời hạn cầm cố: 12 tháng.
- Mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh.
- Ngày giải ngân: 08/7/2023.
- Ngày thanh toán định kỳ: Ngày 08.

2.2. Lãi suất cầm cố trong hạn và quá hạn:

- Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

2.3. Phí và các loại phí thoả thuận dân sự

- Phí quản lý hồ sơ: 0.5%/tháng.
- Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ trên dư nợ gốc thực tế chưa đến hạn.
- Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn xe là: 231.000 đồng/ tháng.

3. Hợp đồng giấy mượn xe như sau:

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 08/7/2023, anh Đoàn Tấn Đ đã có đơn gửi Công ty TNHH S1 - Chi nhánh S2 (nay là Công Ty Cổ Phần S) xin mượn lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe. Thời hạn mượn xe là 01 tháng từ ngày 08/7/2023 đến ngày 08/8/2023.

Công ty đã đồng ý cho khách hàng mượn tài sản nêu trên theo nguyện vọng và khách hàng cam kết thực hiện đúng nội dung đã ký cam kết trên hợp đồng và giấy mượn xe, giấy tờ khác liên quan. Anh Đoàn Tấn Đ có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận theo yêu cầu từ Công ty".

Kể từ ngày ký hợp đồng cầm cố Công ty đã giải ngân cho khách hàng số tiền 7.700.000 đồng theo đề nghị cầm cố và hợp đồng cầm cố số LOM230701006NA20X ký

ngày 08/7/2023. Sau khi Công ty giải ngân số tiền trên thì anh Đoàn Tấn Đ chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 865.000 đồng, bao gồm gốc và lãi.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố anh Đoàn Tấn Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty.

Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho anh Đoàn Tấn Đ có thời gian trả nợ nhưng anh Đoàn Tấn Đ vẫn không thực hiện.

Nay, Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh Đoàn Tấn Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền tính đến ngày 11/4/2025 là 9.032.384 đồng (chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc 7.112.860 đồng, tiền lãi trong hạn 839.792 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.732 đồng). Ngoài ra, anh Đoàn Tấn Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký với Công ty ngày 08/7/2023. Thời gian tính lãi kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi anh Đoàn Tấn Đ thanh toán xong khoản nợ cho Công ty Cổ phần S.

Ngoài ra Công ty không yêu cầu gì khác.

- Trong quá trình tố tụng bị đơn là anh Đoàn Tấn Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và văn bản pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, các thủ tục tố tụng khác và về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 309, 310 và Điều 280 Bộ luật Dân sự; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S (Được đổi tên từ Công ty TNHH S1).

Buộc anh Đoàn Tấn Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 11/4/2025 là 9.032.384 đồng (chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc 7.112.860 đồng, tiền lãi trong hạn 839.792 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.732 đồng. Ngoài ra, anh Đoàn Tấn Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký với Công ty ngày 08/7/2023. Thời gian tính lãi kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi anh Đoàn Tấn Đ thanh toán xong khoản nợ cho Công ty Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Đoàn Tấn Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền tính đến ngày 11/4/2025 là 9.032.384 đồng (chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc 7.112.860 đồng, tiền lãi trong hạn 839.792 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.732 đồng. Ngoài ra, anh Đoàn Tấn Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký với Công ty ngày 08/7/2023. Thời gian tính lãi kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi anh Đoàn Tấn Đ thanh toán xong khoản nợ cho Công ty Cổ phần S Có Ngay. Căn cứ Điều 309 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án này là *"Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản"*.

Bị đơn Đoàn Tấn Đ có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đoàn Tấn Đ là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng anh Đoàn Tấn Đ vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố hay các yêu cầu gì khác trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đoàn Tấn Đ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty) yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Đoàn Tấn Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền tính đến ngày 11/4/2025 là 9.032.384 đồng (chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc 7.112.860 đồng, tiền lãi trong hạn 839.792 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.732 đồng. Ngoài ra, anh Đoàn Tấn Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký với Công ty ngày 08/7/2023. Thời gian tính lãi kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi anh Đoàn Tấn Đ thanh toán xong khoản nợ cho Công ty Cổ phần S.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét, việc giao kết hợp đồng cầm cố giữa các đương sự: Căn cứ Hợp đồng cầm cố số LOM230701006NA20X được ký giữa các bên ngày 08/7/2023. Nội dung hợp đồng: Anh Đoàn Tấn Đ cầm cố tài sản là xe mô tô hai bánh; Nhãn hiệu: HONDA; Loại: WAVE ALPHA; Biển số xe: 66C1-565.94; Số khung: RLHJA3918LY192126; Số máy: JA39E1529982; Giấy chứng nhận đăng ký số: 011250. Do Công an huyện L cấp ngày 29/3/2022, để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền cầm cố 7.700.000 đồng; Thời hạn cầm cố là 12 tháng, kể từ ngày 08/7/2023; Lãi suất là 1,1%/ tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn và các loại phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn tài sản.

[2.2] Xét, tính hợp pháp của hợp đồng cầm cố: Xét thấy, tại thời điểm giao dịch các bên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, các bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 117 Bộ luật Dân sự hợp đồng cầm cố đảm bảo điều kiện có hiệu lực của hợp đồng và căn cứ Điều 309, 310 Bộ luật Dân sự thì hợp đồng cầm cố có hiệu lực từ thời điểm giao kết.

Như vậy, hợp đồng cầm cố đang tranh chấp giữa các đương sự là hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm ký kết ngày 08/7/2023.

[2.3] Xét, quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố và việc giao nhận tiền: Ngày 08/7/2023 Công ty có giải ngân cho anh Đoàn Tấn Đ nhận số tiền 7.700.000 đồng. Kể từ ngày ký hợp đồng cầm cố, anh Đoàn Tấn Đ chỉ thanh toán số tiền 865.000 đồng gồm gốc và lãi, sau đó không thanh toán bất cứ khoản tiền nào thêm cho Công ty theo hợp đồng đã ký. Vì anh Đoàn Tấn Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền nợ và cũng không trả lại xe máy cầm cố cho Công ty như đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ, nên việc Công ty khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Tấn Đ phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 11/4/2025 tổng cộng là 9.032.384 đồng (chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc 7.112.860 đồng, tiền lãi trong hạn là 839.792 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.732 đồng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã có thông báo cho anh Đoàn Tấn Đ biết về yêu cầu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhưng anh Đoàn Tấn Đ không có ý kiến gì phản bác đối với yêu cầu và tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Toà án. Như vậy, căn cứ Điều 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh Đoàn Tấn Đ đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

[2.4] Xét, yêu cầu về tính tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn: Căn cứ Hợp đồng cầm cố số LOM230701006NA20X được ký giữa các bên ngày 08/7/2023, lãi suất hai bên thoả thuận trong hạn cố định là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa các bên và không trái với quy định pháp luật nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo Hợp đồng cầm cố là có căn cứ phù hợp nên chấp nhận.

Tạm tính đến ngày 11/4/2025: Tiền gốc 7.112.860 đồng, tiền lãi trong hạn là 839.792 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.732 đồng, tổng cộng là 9.032.384 đồng (chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng).

[2.5] Xét, yêu cầu tiếp tục tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu anh Đoàn Tấn Đ phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi với lãi suất theo Hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Xét thấy, yêu cầu tiếp tục tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với Hợp đồng cầm cố ký ngày 08/7/2023, nên chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Đoàn Tấn Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S tổng số

tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/4/2025 là 9.032.384 đồng (chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc 7.112.860 đồng, tiền lãi trong hạn là 839.792 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.732 đồng và buộc anh Đoàn Tấn Đ phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi với lãi suất theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết ngày 08/7/2023, thời gian tính lãi kể từ ngày 12/4/2025 cho đến khi anh Đoàn Tấn Đ thanh toán xong nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 280, 309, 310 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 37, Điều 72, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

Buộc anh Đoàn Tấn Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/4/2025 là 9.032.384 đồng (chín triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng). (Trong đó: Tiền gốc 7.112.860 đồng, tiền lãi trong hạn là 839.792 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.732 đồng).

Về dư nợ gốc mà anh Đoàn Tấn Đ còn nợ là 7.112.860 đồng được tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố số LOM230701006NA20X được ký giữa các bên ngày 08/7/2023 quy định. Thời gian tính lãi tính từ ngày 12/4/2025 cho đến khi anh Đoàn Tấn Đ thanh toán xong nợ cho Công ty.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001598 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Đoàn Tấn Đ phải chịu 451.619 đồng (Bốn trăm năm mươi mốt nghìn sáu trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo uỷ của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Huỳnh Văn Nhựt Minh